|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM****TRƯỜNG THCS CỔ BI** | **ĐỀ THI VÀO THPT MÔN SINH****NĂM HỌC: 2020 - 2021*****Thời gian: 60 phút******Mã đề S02*** |

**Câu 1 :**Ở đầu xương dài, thành phần nào giúp phân tán lực tác động và tạo ô chứa tủy đỏ?

a. Mô xương xốp

b. Sụn tăng trưởng

c. Màng xương

d. Bao hoạt dịch

**Câu 2 :**Loại bạch cầu nào dưới đây không tham gia vào hoạt động thực bào?

a. Bạch cầu trung tính

b. Bạch cầu mônô

c. Bạch cầu limphô

d. Tất cả các phương án còn lại đều đúng

**Câu 3 :**Khi nói về hệ nhóm máu ABO, nhận định nào dưới đây là sai?

a. Nhóm máu AB không có kháng thể anpha và bêta trong huyết tương

b. Nhóm máu O không có kháng nguyên A và B trên hồng cầu

c. Nhóm máu A có chứa kháng thể bêta trong huyết tương

d. Nhóm máu B không chứa kháng thể anpha trong huyết tương

**Câu 4 :**Loại sụn nào dưới đây có vai trò đậy kín đường hô hấp khi nuốt thức ăn?

a. Sụn nhẫn

b. Sụn giáp

c. Sụn thanh nhiệt

d. Tất cả các phương án còn lại đều đúng

**Câu 5 :**Chất nào dưới đây không phải là sản phẩm của quá trình tiêu hóa lipit?

a. Axit amin

b. Glixêrin

c. Axit béo

d. Tất cả các phương án còn lại đều đúng

**Câu 6 :**Đặc điểm nào dưới đây cho thấy sự thích nghi của ruột non người với chức năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn?

a. Ruột có nhiều nếp gấp, trên nếp gấp có nhiều lông ruột và lông cực nhỏ làm cho diện tích bề mặt của mặt trong cao gấp 600 lần so với mặt ngoài của ruột

b. Bao quanh ruột non là hệ thống mao mạch bạch huyết và mạch máu dày đặc giúp hấp thụ tối đa nguồn dinh dưỡng sau tiêu hóa

c. Ruột non dài 2,8 – 3m giúp kéo dài thời gian tiêu hóa và hấp thụ thức ăn, nhờ vậy mà tăng hiệu suất của quá trình tiêu hóa

d. Tất cả các phương án còn lại đều đúng

**Câu 7 :**Khi thiếu kẽm, chúng ta cần bổ sung loại thức ăn nào sau đây?

a. Mỡ động vật

b. Thịt

c. Rau xanh

d. Quả màu cam

**Câu 8 :**Mỗi quả thận ở người trưởng thành chứa khoảng bao nhiêu cầu thận?

a. 1 tỉ b. 1 nghìn c. 1 triệu d. 1 trăm

**Câu 9 :**Ở đại não, vùng thị giác nằm ở thùy nào?

a. Thùy thái dương b. Thùy trán

c. Thùy đỉnh d. Thùy chẩm

**Câu 10 :**Tuyến nội tiết nào có vai trò chỉ đạo hoạt động hầu hết các tuyến nội tiết khác trong cơ thể người?

a. Tuyến yên b. Tuyến trên thận

c. Tuyến giáp d. Tuyến ức

**Câu 11 :**Ở một loài thực vật, alen H quy định hoa đỏ trội không hoàn toàn so với alen h quy định hoa trắng, kiểu gen Hh quy định hoa hồng. Khi cho lai hai cây hoa hồng, đời con sẽ có kiểu hình như thế nào?

a. 3 hoa đỏ : 1 hoa trắng

b. 1 hoa đỏ : 2 hoa hồng : 1 hoa trắng

c. 100% hoa đỏ

d. 100% hoa hồng

**Câu 12 :**Menđen đã sử dụng phương pháp nào dưới đây để phát hiện ra quy luật phân li và phân li độc lập?

a. Gây đột biến nhân tạo b. Phân tích các thế hệ lai

c. Lai xa kèm đa bội hóa d. Lai thuận nghịch

**Câu 13 :**Cho phép lai: AaBbCc x AabbCc. Xác suất bắt gặp cá thể mang kiểu hình giống bố hoặc mẹ ở đời con là bao nhiêu? Biết rằng mỗi cặp gen quy định một cặp tính trạng trội lặn hoàn toàn.

a. 9/1 b. 3/16 c. 13/16 d. 3/8

**Câu 14 :**Phép lai nào dưới đây phân li kiểu gen theo tỉ lệ: 1 : 1 : 1 : 1 : 2 : 2 : 2 : 2 : 1 : 1 : 1 : 1?

a. AABBCc x AABbcc b. AaBbCc x AaBbcc

c. AaBbCc x aaBBCc d. AaBbCC x AaBbCc

**Câu 15 :**Một tế bào người đang ở kì đầu của giảm phân 2. Không xét đến trường hợp đột biến, hỏi tế bào này chứa bao nhiêu crômatit?

a. 24 b. 46 c. 23 d. 48

**Câu 16 :**Mỗi tế bào sinh dưỡng ở động vật đơn tính chứa bao nhiêu cặp NST giới tính?

a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

**Câu 17 :**Quá trình giảm phân không diễn ra ở loại tế bào nào dưới đây?

a. Tế bào xôma b. Tế bào sinh dục sơ khai

c. Tế bào hợp tử d. Tất cả các phương án còn lại đều đúng

**Câu 18 :**Một tế bào sinh tinh mang kiểu gen AaBbDe/de khi giảm phân không có hoán vị gen sẽ tạo ra mấy loại giao tử?

a. 6 b. 8 c. 2 d. 4

**Câu 19 :**Một gen có số nuclêôtit loại A gấp đôi số nuclêôtit loại X. Tổng số liên kết H của gen là 3500, hãy tính tổng số nuclêôtit của gen.

a. 2500 b. 2400 c. 3000 d. 2800

**Câu 20 :**Ở ADN, tỉ số nào dưới đây đặc trưng cho loài?

a. A+T/G+X b. A-T/G-X c. A/T d. G/X

**Câu 21 :**Dựa vào số chuỗi axit amin hàm chứa, em hãy cho biết bậc cấu trúc nào dưới đây của prôtêin không cùng nhóm với những bậc cấu trúc còn lại?

a. Bậc 4 b. Bậc 3 c. Bậc 2 d. Bậc 1

**Câu 22 :**Loại axit nuclêic nào dưới đây không chứa liên kết bổ sung giữa các đơn phân?

a. Tất cả các phương án còn lại đều đúng b. ADN

c. Marn d. tARN

**Câu 23 :**Trong các đột biến gen dưới đây, dạng đột biến nào thường ít gây hậu quả nghiêm trọng nhất?

a. Thêm một cặp nuclêôtit ở giữa gen b. Thay thế một cặp nuclêôtit ở cuối gen

c. Mất một cặp nuclêôtit ở đầu gen d. Thêm 2 cặp nuclêôtit ở đầu gen

**Câu 24 :**Sự rối loạn phân ly ở tất cả các NST trong lần nguyên phân đầu tiên của hợp tử lưỡng bội có thể làm phát sinh

a. thể không nhiễm. b. thể tứ nhiễm.

c. thể tam bội. d. thể tứ bội.

**Câu 25 :**Trong mỗi tế bào sinh dưỡng của người bị Đao có bao nhiêu NST?

a. 46 b. 47 c. 45 d. 48

**Câu 26 :**Năng suất tối đa của một giống lúa do yếu tố nào quyết định?

a. Chế độ chăm sóc b. Yếu tố thời tiết, khí hậu

c. Kiểu gen d. Kiểu hình

**Câu 27 :**Ở người, alen A quy định màu da bình thường trội hoàn toàn so với alen a quy định bệnh bạch tạng. Một người đàn ông bình thường có em gái bị bạch tạng, bố mẹ bình thường kết hôn với một người bình thường có mẹ bình thường, bà ngoại bị bạch tạng, bố không mang gen bệnh. Hỏi xác suất để cặp vợ chồng này sinh con bị bạch tạng là bao nhiêu?

a. 1/16 b. 1/9 c. 1/8 d. 1/12

**Câu 28 :**Khi nói về trẻ đồng sinh cùng trứng, nhận định nào dưới đây là sai?

a. Có màu mắt tự nhiên giống nhau

b. Có thể có cùng giới tính hoặc khác giới tính

c. Có nguồn gốc từ cùng một hợp tử

d. Có cùng kiểu gen

**Câu 29 :**Phương pháp tạo giống nào dưới đây được áp dụng ở cả động vật và thực vật?

a. Gây đột biến nhân tạo b. Nhân bản vô tính

c. Tạo ưu thế lai d. Dung hợp tế bào trần

**Câu 30 :**Công nghệ tế bào gồm có bao nhiêu công đoạn thiết yếu?

a. 2 b. 3 c. 4 d. 5

**Câu 31 :**Cây nào dưới đây có khả năng chịu hạn rất tốt?

a. Rau bợ b. Xương rồng

c. Dương xỉ d. Tất cả các phương án còn lại đều đúng

**Câu 32 :**Có bao nhiêu loại môi trường tự nhiên?

a. 2 b. 3 c. 4 d. 5

**Câu 33 :**Động vật nào dưới đây có lối sống bầy đàn?

a. Tất cả các phương án còn lại đều đúng b. Chó sói

c. Gấu Bắc Cực d. Hổ Siberia

**Câu 34 :**Trường hợp nào dưới đây phản ánh mối quan hệ kí sinh?

a. Nấm và tảo cùng sống trong một dạng sống đặc biệt là địa y

b. Vi khuẩn cố định đạm sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu

c. Động vật nguyên sinh sống trong hệ tiêu hóa của trâu bò

d. Giun đũa sống trong ruột người

**Câu 35 :**Thành phần nào của hệ sinh thái luôn đứng đầu một chuỗi thức ăn?

a. Tất cả các phương án còn lại đều đúng b. Sinh vật tiêu thụ

c. Sinh vật phân giải d. Sinh vật sản xuất

**Câu 36 :**Mật độ của quần thể sinh vật phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

a. Tác động của các yếu tố ngẫu nhiên như nguồn thức ăn đột nhiên dồi dào, thiên tai, dịch bệnh…

b. Sự thay đổi theo chu kỳ thời gian (mùa, năm…)

c. Chu kỳ sống của sinh vật

d. Tất cả các phương án còn lại đều đúng

**Câu 37 :**Sinh vật nào dưới đây có thể đứng sau voi trong một chuỗi thức ăn?

a. Linh dương b. Cây xanh

c. Vi khuẩn hoại sinh d. Báo đốm

**Câu 38 :**Voọc Cát Bà là loài chỉ sống ở đảo Cát Bà. Đây được xem là

a. loài đặc trưng tại Cát Bà. b. loài ưu thế tại Cát Bà.

c. loài thứ yếu tại Cát Bà. d. loài ngẫu nhiên tại Cát Bà.

**Câu 39 :**Việc trồng cây gây rừng sẽ giúp giảm thiểu

a. ô nhiễm do thuốc bảo vệ thực vật. b. ô nhiễm chất thải rắn.

c. ô nhiễm chất phóng xạ. d. ô nhiễm không khí.

**Câu 40 :**Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam quy định như thế nào về khai thác rừng?

a. Hạn chế khai thác rừng đầu nguồn

b. Cấm khai thác bừa bãi, không khai thác rừng đầu nguồn

c. Xây dựng kế hoạch khai thác rừng đầu nguồn và rừng thứ sinh một cách bền vững

d. Cấm khai thác mọi loại rừng, kể cả rừng thứ sinh